

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 24/6/2019 đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Họ và tên: **Chu Văn Th;** sinh ngày 01/7/1988; nơi cư trú: huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị M; vợ: Lô Thị H; có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Ngày 28/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự; tiền sự: 19/10/2018, bị Công an phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không khai báo tạm trú; bị giữ khẩn cấp và bắt ngày 03/01/2019, hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin, địa chỉ số 799, Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thế Phiệt – Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Ch, sinh năm 1963, Chức vụ Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế - Bảo vệ Quân sự Công ty Cổ phần Than

Núi Béo – Vinacomin (theo Giấy Ủy quyền ngày 25/02/2019), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 13, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 4, khu 9, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Kim D, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 21, khu 2, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị Mai L, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 7, khu 7, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5. Chị Trần Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 1, khu 1, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

6. Chị Lưu Thị Thùy L, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 3, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

7. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 5, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 53b, khu 6a, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, Chu Văn Th đến Quảng Ninh làm nghề nhặt than trong khu vực kho bãi của Công ty than Núi Béo. Đầu tháng 12 năm 2018, Thông thuê trọ ở cùng Lê Đức Tuấn (sinh năm: 1991, trú tại: huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) tại phòng 501 Nhà nghỉ 69, thuộc phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 18 giờ, ngày 30/12/2018, Th gọi điện cho Lê Đức T thì được biết T vừa lấy được một số kíp mìn và dây điện tại kho vật liệu nổ của Công ty than Núi Béo. Thấy vậy, Th liền đi qua nghĩa trang Dốc Khế, phường Hà Tu rồi đến kho vật liệu nổ của Công ty than Núi Béo. Đến nơi, Thông không thấy T nhưng nhìn thấy cánh cửa kho đã bị mở; Th liền vào trong kho lấy 8 hộp kíp nổ (mỗi hộp có 125 kíp nổ) để trên giá đỡ và 1 cây nơ-via bằng đồng rồi mang ra ngoài, sau đó Th lấy 1 tấm vải bạt gói 8 hộp kíp nổ lại mang đi cất giấu vào bụi cây trong khuôn viên nghĩa trang Dốc Khế, còn cây nơ-via Th cầm đến quán điện tử thuộc phường Hà Lâm để

chơi. Tại đây Th gặp đối tượng thường gọi “Bèm” (Thông không rõ tên và địa chỉ) hỏi Bèm xem có ai mua kíp mìn không thì bảo Th. Khi quay về phòng trọ, Th để quên không cầm cây Lơ -via về. Ngày 03/01/2019 Th bị bắt và thu giữ 1000 kíp nổ (bút lục số: 323-354).

Tiến hành khám xét tại Nhà nghỉ 69 nơi Th thuê trọ, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ tại ban công phơi quần áo tầng 7 gồm: 250 kíp nổ; 2 cuộn dây điện màu xanh và màu đỏ. Tại Cơ quan điều tra, Th khai không biết và không liên quan đến số kíp nổ và 2 cuộn dây điện trên.

Kiểm tra cơ sở thu mua sắt vụn của bà Trần Thị H thuộc tổ 5, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ 01 ống tuýp bằng đồng dài 1,1m.

Tại bản Kết luận giám định số: 62, ngày 05/01/2019, của Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: 1.250 ống kim loại hình trụ màu vàng có hình dạng tương tự nhau mỗi ống có chiều dài 5,7cm, đường kính 0,6cm một đầu được kết nối với 2 dây điện màu đỏ và vàng, dài 190cm là kíp nổ điện vi sai bằng đồng (bút lục số: 128-129).

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 26/04/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: 27 cuộn dây điện (tương đương 13.500m) có trị giá 9.697.050đ; 01 cây nơ-via bằng đồng, 01 cây đồng xoay tay dạng ống tuýp là vật dụng không phổ biến trên thị trường nên không có căn cứ để xác định giá (bút lục số: 153-154).

Quá trình điều tra, Lê Đức T không thừa nhận việc tham gia trộm cắp tài sản.

Cơ quan An ninh điều tra tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi trộm cắp 250 kíp nổ và 2 cuộn dây điện thu giữ tại tầng 7 Nhà trọ 69 thuộc phường Hà Tu, thành phố Hạ Long (bút lục số: 507-510).

Vật chứng của vụ án gồm: 02 khóa đồng Việt Tiệp; 02 tai móc khóa cánh cửa; 01 túi dứa màu hồng; 02 túi nilon màu trắng; 02 vỏ hộp cát tông màu vàng, trong thời gian chờ xử lý chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra Chu Văn Th khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSQN ngày 05/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Chu Văn Th về tội “*Chiếm đoạt vật liệu nổ*”, theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như trên và cho

rằng năm 2013, bị cáo đã nộp án phí theo Bản án số 58/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhưng không có tài liệu chứng minh. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M xuất trình Biên lai nộp tiền án phí ngày 09/4/2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Tòa án huyện Đô Lương ủy thác Tòa án huyện Nghĩa Đàn thi hành bản án này).

Những người làm chứng gồm anh Nguyễn Hồng Q; các chị Phạm Thị Mai L, Trần Thị L, Đặng Thị L, Lưu Thị Thùy L có mặt tại phiên tòa và các chị Bùi Thị Th, Nguyễn Kim D, Nguyễn Thị Thu H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Các anh, chị đều là cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ kho vật liệu nổ của Công ty Than Núi Béo khẳng định có sự việc ngày 30/12/2018, công ty bị mất 1253 kíp mìn, 27 cuộn dây dẫn điện, 01 cây Nơ – Via, 1 cây đồng xoa tay. Quá trình trực ca, đều có kiểm kê, niêm phong kho trước khi nghỉ lễ và có ký vào sổ bàn giao ca để xác nhận. Tuy nhiên, do vị trí kho hẻo lánh, đường gồ ghề, thiếu trang thiết bị và một phần do chủ quan thiếu sâu sát, nên đã xảy ra sự việc. Sau khi sự việc xảy ra, Công ty đã có những biện pháp khắc phục; đồng thời các anh chị cũng đã bị Công ty xử lý kỷ luật.

Bị hại là Công ty Cổ phần Than Núi Béo cũng đã có báo cáo ngày 08/5/2019 về nội dung sự việc như trên. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại đều có quan điểm thể hiện: Vì tài sản đã được thu hồi đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn Th từ 42 đến 48 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đề cập; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, nhưng cho rằng mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/12/2018, tại kho vật liệu nổ công nghiệp của Công ty cổ phần than Núi Béo Vinacomin thuộc phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Chu Văn Th đã có hành vi chiếm đoạt 1000 kíp nổ điện vi sai bằng đồng của Công ty phần than Núi Béo - Vinacomin, mang cất giấu với mục đích để bán; Ngày 03/01/2019, thì bị bắt và thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại và những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định; Biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản xem và xác định hình ảnh trong video trích xuất từ Camera an ninh, của Công ty Than Núi Béo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Chu Văn Th đã cấu thành tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1 Điều 305 - Bộ luật Hình sự.

“Điều 305. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKSQN ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của nhà nước về Vật liệu nổ, có tính chất nguy hiểm cao; đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, tiềm ẩn nguyên nhân gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng con người và môi trường. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì ham chơi, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật mà phạm tội.

Do đó, phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo tù 42 đến 48 tháng tù; Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án: Ngày 28/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích vì ngày 09/4/2019 mới nộp tiền án phí, nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đã có một tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhưng dù có xem xét chiếu cố cho bị cáo, cũng cần phải cách ly Bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, thì mới đảm bảo ý nghĩa răn đe và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập do bị hại không yêu cầu vì đã thu hồi được đầy đủ số vật liệu nổ đã bị chiếm đoạt.

[6] Trách nhiệm của các đối tượng có liên quan

- Đối với Lê Đức T: Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với T; Tuy nhiên, T không thừa nhận tham gia chiếm đoạt vật liệu nổ tại kho của Công ty Than Núi Béo như lời khai của Chu Văn Th. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý hình sự đối với Lê Đức T. (Bút lục 507, 509)

- Về người có tên gọi là Bèm: Kết quả xác minh được biết trước đó quán game tại khu vực cầu 28 phường Hà Lâm đã dừng hoạt động. Quá trình điều tra cũng không rõ lai lịch, địa chỉ cư trú của người có tên gọi là Bèm nên chưa triệu tập làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau. (Bút lục 533)

- Đối với Mai Hương Đ - Chủ Nhà nghỉ 69 (là nơi Chu Văn Th thuê trọ và Cơ quan điều tra thu giữ 250 kíp mìn, 02 cuộn dây dẫn điện) khai nhận: Nhà nghỉ 69 là địa điểm cho khách thuê trọ có đăng ký theo quy định. Trong số khách thuê trọ tại nhà nghỉ có Chu Văn Th, tuy nhiên bà Đ không biết và không liên quan đến hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ của Chu Văn Th tại kho của Công ty Than Núi Béo, cũng như số kíp nổ và dây dẫn điện thu giữ tại tầng 7 nhà nghỉ. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với bà Mai Hương Đ trong vụ án.

- Đối với Trần Thị H - Chủ cửa hàng thu mua sắt vụn khai nhận: Ngày

31/12/2018, chị H có mua 01 ống (thanh) kim loại bằng đồng với giá 350.000đ của một nam giới không quen biết. Khi mua ống kim loại trên, chị H không biết nguồn gốc ống đồng này từ đâu và không nhận dạng được người bán vì đeo khẩu trang. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, chị H đã tự nguyện nộp lại ống đồng trên, vì vậy không đề cập xử lý đối với chị Trần Thị H.

- Đối với số nhân viên bảo vệ kho vật liệu nổ Công ty CP than Núi Béo: Quá trình điều tra, xác định trong ngày xảy ra vụ án, các nhân viên bảo vệ trực ca đầy đủ, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao nhưng do trời tối, địa bàn quản lý rộng. Ngoài ra, theo quy định, để đảm bảo an toàn của kho các nhân viên bảo vệ chỉ đi kiểm tra vòng ngoài không tiếp cận khu vực cửa kho nên không phát hiện các đối tượng đột nhập vào kho để chiếm đoạt vật liệu nổ. Mặt khác, Công ty CP than Núi Béo cũng đã có hình thức kỷ luật về trách nhiệm liên đới đối với số nhân viên bảo vệ này vì vậy, không xem xét trách nhiệm của họ trong vụ án và cũng đã có những biện pháp khắc phục sau khi xảy ra sự việc. (Bút lục 268)

Trong vụ án này, ngoài hành vi chiếm đoạt 1000 kíp nổ, Th còn có hành vi trộm cắp 1 cây Lơ – via bằng đồng. Do không xác định được giá trị, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Chu Văn Th về hành vi này.

Quá trình điều tra, ngoài số vật chứng qua giám định được xác định là kíp nổ điện, số còn lại (dây dẫn điện, cây lovia và cây đồng xoa tay) không phải là vật liệu nổ mà chỉ là vật liệu và công cụ sản xuất cho việc sử dụng vật liệu nổ. Như vậy, vụ án trên ngoài tội danh đã khởi tố còn có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản ” nên ngày 17/5/2019, Cơ quan An ninh điều tra đã khởi tố bổ sung vụ án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự để điều tra theo luật định, đồng thời để đảm bảo thời hạn điều tra vụ án, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách nội dung *điều tra về các* đối tượng liên quan đến hành vi chiếm đoạt 253 kíp mìn, trộm cắp 13.500 mét dây dẫn điện (tương đương 27 cuộn) thành vụ án “Chiếm đoạt vật liệu nổ, Trộm cắp tài sản” để tiếp tục điều tra làm rõ.

[7] Vật chứng vụ án đã thu giữ cần được xử lý như sau:

- **Đối với các vật chứng:** 1000 kíp nổ điện vi sai bằng đồng thu giữ của bị cáo (trong đó 24 kíp đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 976 kíp nổ); 01 thanh kim loại đường kính 3cm màu vàng (phần cây đồng xoa tay còn lại gắn trước cửa kho, cơ quan điều tra thu hồi phục vụ giám định); 01 ống kim loại hình trụ tròn vàng, dài 1,1 m thu giữ tại cơ sở phế liệu; 250 kíp nổ vi sai bằng đồng thu giữ tại nhà nghỉ 69 (trong đó có 75 kíp đã sử dụng cho công tác giám định, còn lại 175 kíp

nổ); 02 cuộn dây điện màu xanh, màu đỏ, đều đã được bàn giao trả cho công ty Than Núi Béo phục vụ sản xuất (Bút lục 93), nên không đề cập.

- **03 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo:** Trong đó có 01 chiếc điện thoại Nokia, màu đen, nền màu hình đen trắng, có gắn sim số 0328202719, bị cáo khai dùng để liên lạc với T ngay trước khi đột nhập vào kho mìn, đã trao đổi về việc trộm cắp đồ vật nhưng đã cũ, rơi, hỏng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại Nokia (01 chiếc màu trắng, viền xanh, không lắp pin; 01 chiếc màu đen, nền màn hình có màu sắc, gắn sim số: 0364212409) không liên quan đến hành vi chiếm đoạt nên trả lại cho bị cáo.

* **Đối với các đồ vật, tài liệu khác thu giữ của bị cáo, thu giữ khi khám xét tại phòng 501 nhà nghỉ 69 và tại hiện trường:** Xét thấy tất cả những đồ vật trên đều đã cũ, hỏng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng đối với 01 balo màu xanh đen đựng đồ cá nhân của bị cáo; 01 (một) áo xanh bộ đội dài tay; 01 áo dài tay bằng vải, dạng sơ mi, màu trắng xanh; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng, bị cáo có nhu cầu nhận lại nên trả cho bị cáo.

*** Đồ vật, tài liệu do Công ty Than Núi Béo cung cấp**

- 01 ổ cứng nhãn hiệu Toshiba; 02 USB màu xanh: Bên trong có chứa dữ liệu trích xuất Camera an ninh ghi lại vị trí kho vật liệu nổ của công ty khoảng thời gian xảy ra sự việc từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019), xét thấy Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản xem và xác minh hình ảnh trong video từ dữ liệu ổ cứng và 02 USB nêu trên trong hồ sơ nên giao lại cho Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý phục vụ điều tra các đối tượng khác liên quan đến hành vi chiếm đoạt 253 kíp mìn, 13.500 mét dây dẫn điện của Công ty Than Núi Béo theo Quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 22/5/2019.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Th phạm tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”.

1- Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

2- Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*) Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) miếng nilon màu xanh; 01 (một) cuộn dây cáp điện, màu xanh, có 04 lõi; 01 (một) cái búa; 01 (một) đèn pin; 01 (một) mặt nạ phòng độc bằng cao su; 01 (một) túi dứa màu hồng; 02 (hai) túi nilon màu trắng; 02 (hai) vỏ hộp các tông màu vàng; 02 (hai) dải nilon màu trắng; 01 (một) túi xách đã cũ; 01 (một) kim dạng kim cộng lực; 01 (một) cái cờ lê; 01 (một) dao dọc giấy và 01 (một) hộp đựng lưỡi dao; 02 (hai) đôi găng tay cao su, vải màu xanh trắng; 02 (hai) khẩu trang Caro; 01 (một) áo vải màu xanh tím than; 01 (một) áo xanh bộ đội dài tay; 01 (một) quần bò màu xám lông chuột; 01 (một) mũ lưỡi chai màu xanh; 01 (một) mũ lưỡi chai màu xám; 01 (một) mũ vải caro màu trắng đỏ - đen; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia màu đen, nền màu hình đen trắng, có gắn sim số 0328202719; 02 (hai) khóa đồng Việt Tiệp; 02 (hai) tai móc khóa cánh cửa.

*) Tịch thu, giao cho Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý, xử lý:

- 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu Toshiba; 02 (hai) USB màu xanh.

*) Trả lại cho bị cáo: 02 (Hai) chiếc điện thoại di động Nokia (01 chiếc màu màu đen, nền màn hình có màu sắc, gắn sim số: 0364212409 và 01 chiếc màu trắng, viền xanh, không lắp pin); 01 (một) áo xanh bộ đội dài tay; 01 (một) áo dài tay bằng vải, dạng sơ mi, màu trắng xanh; 01 (một) áo sơ mi bằng vải dài tay màu trắng; 01 (một) balo màu xanh đen;

(Toàn bộ số vật chứng của vụ án được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 11/6/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

3- Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Chu Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo để bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)